TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1651/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1121/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **M** , sinh năm 2002

CCCD: xxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xxxxxx

Địa chỉ: Đường B, phường M, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **T**, sinh năm 1991

CCCD: xxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày xxxxxx

Địa chỉ: Đường B, phường M, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **M** , sinh năm 2002

Ông **T**, sinh năm 1991

Giấy chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân Phường 28, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường M, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp 16/02/2022 cho bà M và ông T hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông T thuận tình ly hôn

- *Về con chung*: Bà M và ông T có 01 con chung tên là M.T sinh ngày 28/4/2020. Ông bà thỏa thuận giao con cho ông T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ M.T sinh ngày 28/4/2020. Bà M cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng lần lượt cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Bà M được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà M tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012200 ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà M phải đóng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường M, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Ngọc Yến